

Hồ Đắc Duy

Bệnh án của Ngọa triều Hoàng Đế



- Có phải Lê Long Đĩnh là một vị vua của tàn ác và dâm dăng?
- Tại sao người ta gọi ông là Ngọa Triều Hoàng Đế?
- Long Đĩnh có mắc bệnh tâm thần và bệnh trĩ?

Đại Việt Sử Lược là bộ sách viết về sử xưa nhất của nước ta , được lưu giữ trong " Tứ Khố Toàn Thư " của triều Mãn Thanh Trung Quốc , nó có trước bộ Đại Việt Sử Ký của Lê Văn Hưu , trang 107 chép về cái chết của Ngọa triều Hoàng Đế như sau :

" Mùa đông tháng 10 ngày Tân Hợi năm Mậu Thân (1008), vua qua đời tại phòng ngủ trong điện, Hiệu là Ngọa Triều, vì vua có bệnh trĩ phải nằm để thị triều "

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Bản kỷ, Quyển I, trang 235 chép :

Ngọa Triều Hoàng Đế tên húy là Long Đĩnh, lại có tên là Chí Trung, con thứ năm của Đại Hành ở ngôi 4 năm , thọ 24 tuổi, băng ở tấm điện. Vua làm việc càn dỡ giết vua cướp ngôi, thích dâm dăng tàn bạo?"

Hay ở trang 236 viết "Vua tính hiếu sát , phạm người bị hành hình , hoặc sai lấy cỏ gianh quân vào người mà đốt, để cho lửa cháy gần hết, hoặc sai kếp hát người nước Tống là Liêu Thủ Tâm lấy dao ngăn

dao cùn xèo từng mảnh, để cho không được chết chóng. Người ấy đau đớn kêu gào thì Thủ Tâm nói đùa rằng: "Nó không quen chịu chết" Vua cả cười. Đi đánh dẹp bắt được tù binh thì đến bờ sông, khi nước triều rút, sai người làm lao dưới nước, dõn cả vào trong ấy, đến khi nước triều lên, ngập nước mà chết; hoặc bắt trèo lên ngọn cây cao rồi chặt gốc cho cây đổ, người rơi xuống chết Vua thân đến xem, lấy làm vui. Có lần Vua đi đến sông Ninh, sông ấy nhiều rắn, vua sai trói người vào mạng thuyền, đi lại giữa giòng muốn cho rắn cắn chết. Phàm bò lợn muốn làm thịt thì tự tay vua cầm dao chọc tiết trước, rồi mới đưa vào nhà bếp sau. Có lần vua róc mía trên đầu sư Quách Ngang, giả vờ lỡ tay làm đầu sư chảy máu rồi cả cười. Hoặc nhân yến tiệc, giết mèo cho các vương ăn, ăn xong, lấy đầu mèo dâng lên cho xem, các vương đều sợ, vua lấy làm thích. Mỗi khi ra chầu, tất sai bọn khôi hài hầu hai bên; Vua có nói câu gì thì bọn ấy nhao nhao pha trò cười để cho loạn lời tâu việc của quan chấp chính. Lại lấy thạch sùng làm gỏi, bắt bọn khôi hài tranh nhau ăn."

Chuyện tranh giành ngôi báu, anh em giết nhau để không phải là việc hiếm thấy, cũng như Đinh Liễn giết Hạng Lang năm 979 hay Nghi Dân giết Bang Cơ năm 1459.

Cái tội của Khai Minh Vương rõ ràng nhưng "Vua làm việc càn dỡ giết vua cướp ngôi, thích dân đảng tàn bạo" liệu có thật như thế không hay là đây là chuyện đời sau thêm vào, ngay cái danh hiệu là Ngoại Triều cũng còn nghi ngờ. Có phải Long Đĩnh tự mình đặt cho mình cái thụy quái gở này hay là đời sau gán cho ông ta.

Ngô sĩ Liên cho rằng " Ngoại Triều không những thích giết người. mà

còn oán vua cha.."

Chỉ có những người mắc bệnh tâm thần , với một đầu óc bệnh hoạn mới tưởng tượng ra các trò chơi giết người phong phú như đoạn văn trên mô tả những hành vi độc ác mất hết tính người

LONG ĐỈNH CÓ DẤU HIỆU BỆNH TÂM THẦN VÀ MẮC BỆNH TRĨ KHÔNG ?

Một bệnh án và chẩn đoán phân biệt được mô phỏng theo các tài liệu lịch sử đáng tin cậy có thể được biện luận như sau :

Về phương diện tâm thần xét hành vi của Long Đỉnh trong vai trò lãnh đạo đất nước hoàn toàn đối nghịch với một số hành vi tàn bạo hung ác như trích dẫn sau đây làm thí dụ như :

Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục , Chính biên , quyển 1 trang 274 chép: " Đỉnh Mùi (1007) Mùa xuân Long Đỉnh sai em là Minh Xưởng và Chương thư ký là Hoàng Thành Nhã đem con tê trắng sang biểu nhà Tống , dâng biểu xin cứu kinh và kinh sách Đại Tạng " Đại Việt Sử Ký Toàn Thư trang 235 chép " Nhà vua đi Ái Châu , đến sông Vũ Lung. Tục truyền : người lội qua sông này phần nhiều bị hại , nhân thế vua sai người bơi lội qua lại đến ba lần , không hề gì , xuống chiếu đóng thuyền để ở (các bến sông) Vũ Lung , Bạt Cừ , Động Lung bốn chỗ để chở người qua lại"

Trong Đại Việt Sử Lược trang 107 chép "Năm Định Vị (Mùi) tức năm 1007 Vua sửa định lại quan chế văn võ theo nhà Tống"

Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, trang 274 chép : "

Vuaxin với nhà Tống cho ta sang "hồ thị" ở Ung Châu, mua bán đổi

chác với người Tống , nhưng vua Tống không nghe , chỉ cho mua bán đổi chác ở Liêm Châu và Trấn Như Hồng thôi " (Ung Châu thuộc Tỉnh Quảng Tây nằm sâu trong nội địa Trung Quốc)

Hoặc Trong Đại Việt Sử Ký Tiền Biên của Ngô Thì Sĩ , Bản kỷ , Quyển I , trang 39a chép: "Khai Minh Vương sai dân Ái Châu đào kênh , đắp đường từ cửa Vân Long qua Đỉnh Sơn đến sông Vũ Lũng.."

Long Đĩnh trong 4 năm cầm quyền cho đến trước khi chết , ông vua trẻ này đã 5 lần tự tay cầm quân đánh giặc.

Lần thứ nhất (năm 1005) dẹp tan bạo loạn giữa các anh em thu phục mọi người ĐVSKTT trang 233 chép "Từ đấy về sau các Vương và giặc cướp đều hàng phục ".

Lần thứ hai (1005) Khi quan quân đang đánh nhau với người ở trại Phù Lan chợt thấy trạm báo tin là giặc Cử Long vào cướp đã đến cửa biển Thần Đầu (Ninh Bình) Vua về đến sông Tham , đi sang Ái Châu để đánh giặc Cử Long.

Lần thứ ba (1008) Đánh người Man ở hai châu Đô Lương và Vị Long.

Lần thứ tư (1008) Đánh giặc ở Hoan châu và châu Thiên Liêu.

Lần thứ năm (1009) Tháng 7 vua đi đánh giặc ở các châu Hoan Đường và Thạch Hà.

Và đến tháng 10 năm năm Mậu Thân (1008), vua qua đời tại phòng ngủ trong điện.

Một cái chết mà Ngô Thì Sĩ đã nêu ra một nghi vấn, ông cho rằng Long Đĩnh bị thanh toán trong Đại Việt Sử Ký Tiền Biên, trang 185, ông viết như sau: "Lý Thái tổ rất căm phẫn trước tội ác giết anh cướp ngôi của Khai minh Vương, nhân lúc Khai Minh Vương bệnh tật, sai

người vào đầu độc giết đi rồi dấu kín việc đó, nên sử không được chép?"

Qua những hành vi nêu trên thật khó tưởng tượng và xác định Long Đĩnh là một vị vua chuyên làm việc càn dỡ như sử ký đã ghi.

Long Đĩnh lại có thể là một người lai Chiêm Thành vì trong Đại Việt Sử Lược Quyển I trang 21 chép và Đại Việt Sử Ký Toàn Thư trang 232 chú giải như sau: Mẹ của Lê Long Việt và Lê Long Đĩnh là Hầu Di Nữ (Con người hầu gái người Chiêm Thành).

Như vậy cái chết của Ngọa Triều Hoàng Đế có thể vẫn còn là một bí ẩn mà nguyên nhân sâu xa hơn ngoài Tội Ác Giết Anh Cướp Ngôi, còn cái gì nữa hay không ? Có lẽ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ Lý Công Uẩn ,Hữu Điện Tiền Chỉ Huy Sứ Nguyễn Đê, Chi hâu Đào Cam Mộc và Khuôn Việt Thái Sư, Vạn Hạnh Thiền sư và những Đại thần từng giúp cho Lê đại Hành là những người biết rõ điều này cho nên lời bàn của Ngô Thì Sĩ không phải là không có căn cứ (Xem thêm ĐVSKTT trang 238 , hoặc tham khảo tài liệu qua Tòa soạn SK&Đ).

Không biết Ngô Thì Sĩ khi nói nhân lúc Khai Minh Vương bệnh tật , sai người vào đầu độc giết đi là có ý gì? bởi vì trước khi vua chết một hoặc hai tháng ông ta vẫn còn cầm quân đi đánh giặc ở các châu Hoan Đường và Thạch Hà.

Nhiều quyển sử ghi là vua bị bệnh Trĩ , đam mê tửu sắc thích dâm dăng tàn bạo , điều này quả thật có như vậy không?

Bệnh trĩ là bệnh thể nào?

Bệnh Trĩ là bệnh có liên quan đến cấu tạo củathành tĩnh mạch và huyết động học vùng chậu , các tĩnh mạch ở vùng hậu môn phòng

lớn ra tạo thành bứu trĩ, nếu các bứu trĩ chiếm trên 180 độ thì được xếp vào loại 4, nguyên nhân chưa rõ nhưng người ta ghi nhận những người bị viêm đại tràng mãn tính, táo bón, viêm gan, các nghề nghiệp mà phải đứng lâu ngồi lâu như ,thư ký tài xế..thì dễ bị bệnh trĩ hơn các người.

Theo quan niệm của đông y thì là do Khí hư hạ lẫm là khí hư bị hãm , bị chặn lại ở dưới không lưu thông được.

Người ta hay nói đau khổ vì bệnh trĩ , điều đó rất đúng , người nào có mắc phải bệnh này mới hiểu được nỗi khổ của họ , nhất lại là bệnh nhân phải nằm để thị triệu kiểu như người ta mô tả cho Lê Long Đĩnh với thụy hiệu Ngọa Triều.

Bệnh trĩ ở giai đoạn mà bệnh nhân phải nằm thì thường ở giai đoạn 4 , là giai đoạn nặng mà biện pháp điều trị là giải phẫu , mà giải phẫu hay tiêm thuốc để cho teo bứu trĩ thì 1000 năm trước làm gì có , nếu không được giải phẫu kịp thời thì bứu trĩ sẽ lan rộng ra , sưng tấy đau nhức , chảy máu , sa bít hậu môn làm bệnh nhân không dám đi cầu. Vì đau đớn và cản ở hậu môn làm cho bệnh nhân phải nằm , không thể đi đứng , di chuyển , nhất là bệnh trĩ trong giai đoạn diễn tiến cấp tính

Khó mà tin Long Đĩnh là " ngọa triều " được vì trong suốt thời gian gần gũi 4 năm ông cầm quyền ông ta đã tự mình làm tướng đi chinh phạt đến 5 lần và trận chiến cuối cùng mà Long Đĩnh tham dự trước khi ông chết là 2 tháng , đó là trận vua đem quân đi đánh châu Hoan Đường , Thạch Hà vào mùa thu tháng 7 năm Kỷ Dậu (1009).Thử hỏi một " ngọa triều " làm sao mà đi đánh giặc được

Nếu Lê Long Đĩnh mắc bệnh trĩ mà phải nằm để thiết triều thì e rằng khó mà giải thích được những cuộc chinh chiến liên miên của ông ta. Để thực hiện được những cuộc chinh chiến liên miên, lâu dài và thành công như vậy chắc hẳn vua phải có một sức khỏe thật tốt. Cho nên nói là vua là kẻ ham mê tử sắc, đau bệnh trĩ, lâm triều phải nằm là chuyện cần phải xét lại.

Người gọi là đam mê tử sắc thì suốt ngày chè chén say sưa, hoan lạc liên tục thì đầu óc trống rỗng, sức khỏe lụn bại làm gì có những quyết định sáng suốt cấp tiến như Cho người sang Tống xin chín bộ sách vĩ đại nhất của Trung Quốc là Dịch, Thi, Thư, Lễ, Xuân thu, Hiếu kinh, Luận ngữ, Mạnh Tử, Chu lễ và kinh sách Đại Tạng, xuống chiếu đóng thuyền để ở các bến sông Vũ Lung, Bạt Cừ, Động Lung bốn chỗ để chở người qua lại, sửa định lại quan chế văn võ theo nhà Tống, xin cho ta sang "hồ thị" ở Ung Châu, mua bán đổi chác với người Tống, sai dân Ái Châu đào kênh, đắp đường từ cửa Vân Long qua Đỉnh Sơn đến sông Vũ Lũng...v.v? vì có lần Ngô Thì Sĩ nói như thế này: "Xét việc Long Đĩnh cướp ngôi, cố nhiên không đáng được thụy hiệu đẹp, mà cái tên Ngoại Triều cũng không đúng. Có lẽ Lý Thái Tổ muốn dùng thụy hiệu xấu để gán cho, mà không biết rằng từ xưa những đế vương nào không đáng làm vua thì gọi là phế đế, mặt đế hoặc lấy cái tên khi bị phế mà chép. Còn như cái hiệu "Ngoại Triều" thì thô bỉ không cần cứ?" cho nên lý luận của Ngô Thì Sĩ không phải là không có căn cứ về phương diện Y Khoa.

Rất khó mà giải thích được những tư tưởng cấp tiến về ngoại giao với Trung Quốc, kinh sách giáo dục và các cuộc chinh chiến tạo thanh nội

loạn , giặc cướp thổ phỉ trong nước nếu cho rằng Lê Long Đĩnh là một vị vua chỉ làm việc càn dỡ, thích dâm dăng tàn bạo?và mắc bệnh trĩ được. cho nên nói là vua là kẻ ham mê tửu sắc , đau bệnh trĩ , lâm triều phải nằm là chuyện cần phải xét lại.

BS Hồ Đắc Duy

Hồ Đắc Duy

Chùa Trà Am

Mùa hè cách đây 46 năm khi tôi vừa học xong lớp nhất trường tiểu học An Cựu lúc đó chúng tôi chỉ mới 12 tuổi , tôi , Lê Ngọc Dinh và Vũ ba đưa rủ nhau đi chơi chùa Trà Am , chỉ nghe tiếng chứ chưa biết đường nhưng ba đưa nhỏ chúng tôi vẫn quyết định khởi hành , từ sáng tinh mơ mẹ tôi đã làm sẵn cho một vắt cơm bới và một chai nước cho thêm ba đồng bạc cây dừa chúng tôi qua đò ở cổng Phát Lát , đi ra ngã lằng Vạn Vạn gần nhà cụ Phạm Quỳnh , lên Trường Bia rồi đến ngã ba Ngự Bình , từ đó chúng tôi hỏi đường để vào chùa Trà Am , con đường đất nhỏ ngoằn ngoèo chạy theo chân núi Ngự Bình , hai bên đường toàn là cây bứa , cả một rừng bứa rợp bóng cây với các trái bứa trĩu vàng với những tàng lá che kín ánh sáng mặt trời làm mát rượi con đường đi , lên Trà Am thì tha hồ mà ăn bứa , trái

bứa chua ngọt và chát mữ dính miêng nhưng đứa nào cũng muốn ăn , đó là kỷ niệm đầu tiên trong đời tôi về chùa Trà Am , về sau này tôi mới biết chùa Trà Am nằm gọn ở giữa ba hòn núi nổi tiếng ở Huế là Núi Ngự Bình , núi Thiên Thai và núi Ngũ Phong , thuộc thôn Tứ Tây , An Cựu huyện Hương Thủy .

Đi từ Huế lên Trà Am non 10 cây số , con đường vòng vèo qua chân núi Ngự Bình , vừa qua một con suối nhỏ là đã tới Trà Am .

Chung quanh Trà Am còn có nhiều ngôi chùa cổ như Viên Thông , Tây Thiên , Trúc Lâm . Hồng Ân...

Muốn đến Viên Thông thì đi chừng cây số rưỡi , muốn qua Hồng Ân , Trúc Lâm thì đi vòng qua chân núi Ngự Bình ra Nam Giao qua Tây Thiên hay đi xuống Cầu Lim mới vào được Trúc Lâm , nhưng đi đường tắt thì nhanh hơn chỉ đi vòng qua mấy quả đồi , mấy quả núi đá nhỏ dưới dãy núi Thiên Thai là có thể tới Hồng Ân rồi lội qua một con suối nhỏ vòng qua một giếng đá , nước trong veo ngọt lịm mát rượi là đến địa phận chùa Trúc Lâm .

Trà Am hay là Tra Am ?

Cách đây 80 năm khi lập chùa , tổ khai sơn lấy biệt hiệu của mình đặt tên cho chùa là Tra Am , Tra Am là do điển tích của Trung Hoa , theo Nam Sử , Trương Phu thuở nhỏ tên là Tra, cha ông là Trương Thiệu tên tục là Lê . Vua Tống Văn Đế thường gọi đùa rằng : " Tra sao bằng Lê được !" Trương phu cười mà trả lời rằng: " Lê là cây trăm quả, Tra đâu dám sánh bằng !" Đời sau dùng điển tích này chỉ người sau không bằng người xưa , ngụ ý khiêm nhường , Tổ khai sơn lấy biệt hiệu Tra Am này tự cho mình không bằng được sư phụ .Trong di

chúc để lại vị tổ khai sơn này nói câu; Tự hận Tra bất như Lê dã " để tỏ lòng tôn kính sư phụ mình .

Người dân Huế đọc không quen được chữ Tra Am họ đọc trại ra thành chữ Trà Am lâu ngày người ta quen gọi tên chùa là Trà Am mà quên mất nó là Tra Am với cái điển tích cái ý nghĩa mà vị tổ khai sơn đã đặt cho nó .

Chùa Trà Am khởi công xây dựng vào năm 1923 , chủ nhân cùng mấy đệ tử là Trí Uyên , Trí Hiển, Trí Giải và vài ba người giúp việc xắn tay đốn cây , chặt lá ,cuốc đất làm nền dựng chùa ,giữa một mảnh đất còn hoang sơ chưa vết chân người lui tới , lúc đầu chỉ là một mái am tranh sơ sài , phên tre được trét bằng đất sét vàng , gian trước để thờ Phật , bên tả là nhà trai và bếp , bên hữu làm phòng khách phía sau là thư phòng và chỗ nghỉ ngơi của chủ nhân . Cảnh trí chung quanh chùa là một bài thơ , một tác phẩm nghệ thuật hiếm có , tất cả cây cỏ , khe suối , núi đồi , đá tảng được sắp xếp tạo dáng để khi ai đó bước chân đến ngôi chùa này cũng cảm thấy phảng phất chung quanh một sự nhẹ nhàng bay bổng , để tâm hồn mình trở nên thanh thản , siêu thoát trước cảnh sắc phong quang thoát tục , ở đó con người dễ hòa mình trong sự trầm mặc của triết lý Phật Giáo . Cái khung cảnh tuyệt vời đó cũng nói lên cái sâu sắc , cái ý nghĩa của con đường đã chọn và cái ngộ của chủ nhân ngôi chùa . Để đi vào chùa Trà Am phải đi ngang qua một cái cầu làm bằng thân một cây thông to ,có tay vịn chiếc cầu này vắt ngang một giòng khe nhỏ mang tên là Tẩy Bát Lưu , Tẩy Bát Lưu có nghĩa là là giòng khe để rửa bình bát .

Và chiếc cầu mang tên một chữ trong câu cổ thi " Lược ước hoành thu thủy" hay một câu thơ của Lục Du" tiên tiên nhất cử thủy, vắng lai nhất lược ước " (bên bờ nước chảy trong veo , qua về trên chiếc cầu treo hững hờ) chiếc cầu chỉ dùng cho người đi qua , xe ngựa không qua được .

Lược Ước Kiều là tên của chiếc cầu nói lên cái phương tiện đi đến với đạo , cái thâm ý của chủ nhân ngôi chùa là ; "Ta chỉ đưa người chứ không đưa xe ngựa" hãy vứt bỏ cái ngã tướng , cái chấp nê khi bước chân vào chốn thiền môn này .

Vị chủ nhân chùa Tra Am là ai ?

Đó là công tử Công Tôn Hoài Trấp là cháu nội của Định Viễn Quận Vương con vua Gia Long , công tử sinh năm 1879 , xuất gia năm 1895 lúc vừa tròn 17 tuổi , thọ giáo với Viên Giác Đại Sư tại chùa Ba La Mật , đạo hiệu là Viên Thành , pháp húy Trừng Thông , để chấp nhận công tử xuất gia làm đệ tử Viên Giác Đại Sư đã bảo : " ...thử nghĩ vài câu ,nếu có cơ duyên , tôi sẽ giúp đệ xuất gia " sau khi lạy Phật công tử Hoài Trấp viết hai câu trình Viên Giác Đại sư như sau :
Nếp bóng rèm thưa trông bóng tỏ

Thấy trăng tròn ,tay vỗ ca xang

Sư Viên Thành đậu thủ khoa Sa Di năm 1901 tại Phú Yên , trú trì chùa Ba La Mật từ năm 1901 cho đến năm 1923 và cũng trong năm này sư Viên Thành đã dựng lên chùa Tra Am , 5 năm sau sư viên tịch ở Tra Am lúc đó vừa 49 tuổi .Trước khi trở về với cát bụi sư để lại mấy câu thơ :

Lão khứ , vân hà nhất tháp tân

Tha niên bì đãi tự tương thân

Nhàn lai ỷ trượng kê biên lập

Hà xứ thanh sơn bất đãi nhàn

(Già rồi xây tháp giữa non mây , Gửi gắm mai sau nằm xác gầy

.Chống gậy , lúc nhàn , bên suối đứng .Núi xanh nào chẳng đón người đây) .

Sư Viên Thành một người uyên bác về giáo lý đạo Phật , dưới sự dẫn dắt của sư Viên Thành chùa Trà Am đã trở nên một Giảng Đường có uy tín, học tăng từ nhiều nơi gởi đến xin thọ giáo , các khóa học thường được tổ chức vào mùa xuân hay mùa hạ , sư Viên Thành còn tổ chức nhiều pháp vụ giảng giải Phật pháp cho các tín đồ , kiến giải vài chỗ sai lầm về nội điển trong các tạng ni... ngoài ra sư Viên Thành cũng còn là một thi nhân , thơ văn chân thật , thâm thúy và thoát tục và đôi bài cũng có tính cách hài hước của một người đã thoát vòng tục lụy .

Kim điện bất thăng thu

Nguyệt tà trúc hộ lạnh

Chỉ hữu tâm hạ phong

Khiên duy diếu sấu ảnh

Điện vàng hiu hắt hơi thu, Lạnh run cửa trúc mật mù gương nga ,Bên rừng gió thổi la đà Vén màn thương bóng sao mà xác xơ) hay là bài :

Xao bãi tàn chung , hiểu vị nhân
Đẳng sàng phá nạp ủng lô huân
Gia phong bất dụng phiên quân vấn
Mao ốc tam giam, nhất ổ vân
(Thỉnh trợn hồi chuông sáng vẫn mờ , Ôm lò nằm sưởi áo gai xơ ,
Cửa nhà đâu dám phiên lòng hỏi , Mây trắng lều tranh phủ mịt mờ)
Hoặc là bài Lạc Diệp mà thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã dịch thơ như sau
:

Rì rào cây vắng tiếng đêm qua
Nghe lạnh đôi thông chiếc hạc già
Vu giáp chiều buông mưa lất phất
Động Đình thu gợn sóng bao la
Tùng khô chỉ sót đôi phần lá
Bàng rợp đâu tìm một tán hoa
Lạ nổi đau lòng chi Tống Ngọc
Còn hay mất, hãy mặt trời xa .

Thơ văn của Sư Viên Thành được hợp lại làm thành một tập gọi là
Lược Ước Tùng Sao , trước khi mất sư Viên Thành đã trao lại tập thơ
này cho đệ tử Thích Trí Thủ, 46 năm sau khi sư viên tịch Hòa thượng
Thích trí Thủ mới cho ấn hành tập thơ này với công phu biên soạn
của ông Nguyễn văn Thoa và phần hiệu đính bình luận , nhuận sắc
của các ông Nguyễn hữu Chương , Bửu Cầm và thi sĩ Vũ hoàng
Chương .

Trong lời tựa Thượng tọa Trí Quang viết : ".. sách nhỏ như cái cầu
nhỏ .Nhưng chỉ nhỏ đối với người đi xe ngựa...không thể qua cầu

Lược Ước mà vào Trà Am . Dẫu rằng cái cầu ấy chỉ chân không là qua được liền. Vào Trà Am dễ mà khó đến thế đó , huống chi vào Trà Am trong sách " .

45 năm sau tôi trở lại thăm Trà Am

Hình ảnh và phong cảnh Trà Am không còn như trong kỷ niệm của mình , rừng bứa ngày xưa chỉ còn lác đác cây, Bây giờ người ta có thể đi thẳng vào chùa bằng xe honda xe hơi , chiếc cầu Lược Ước đã không còn ai nhớ đến nữa .

Diễm phúc thay cho ai đã một lần đi chân không qua cầu để vào Trà Am .

"Ta chỉ đưa người chứ không đưa xe ngựa" câu nói của vị thiền sư vẫn còn thấp thoáng đâu đây như một ngậm ngùi thiên cổ .

Hồ Đắc Duy

Hồ Đắc Duy

Tìm kho báu của quân Mông Cổ

phần 1

Tìm Kho Báu Của Quân Mông Cổ Dưới Đáy Biển Vịnh Hạ Long

I

PHẦN MỘT :

CÂU CHUYỆN BẮT ĐẦU CHO MỘT DỰ ÁN DÒ TÌM

Tôi hỏi :

-Sẽ có bao nhiêu phần trăm thành công trong công việc khám phá ra kho tàng quân lương, khí giới của quân Nguyên ở đáy vịnh Hạ Long ?

Người đàn ông trả lời :

-Có thể từ 10% đến 30%.

-Những gì có thể xảy ra nếu như người ta tìm thấy chúng ?

Có thể điều này sẽ chứng minh được sự đồng cảm của hiện tại về quá khứ, chứng minh được chiến thuật, chiến lược của kế hoạch xâm lược của Hốt Tất Liệt, Thoát Hoan, Ô Mã Nhi, Trương Văn Hổ và kế hoạch ứng phó của triều đại nhà Trần mà điển hình là vua Trần Nhân Tông, danh tướng Trần Hưng Đạo và Trần Khánh Dư.

Và điều này cũng xác định lại những biến cố đã ghi trong lịch sử Việt Nam lẫn Trung Quốc là có thực hay không ? Qua đó, lịch sử sẽ được chứng minh rõ ràng.

Ngoài ra là yếu tố để các nhà nghiên cứu sử có cơ hội nhìn các vấn

đề thuộc về quá khứ một cách chính xác hơn.

-Ai sẽ có lợi trong sáng kiến của các ông ?

Đây là một chuyến du lịch dã ngoại trên vịnh Hạ Long của 10 thành viên trong một tháng mà mỗi ngày họ phải chi phí bằng số tiền mà họ phải trả cho một khách sạn trung bình ở Hà Nội. Dĩ nhiên, người được hưởng lợi nhất trong việc khám phá này là người Việt Nam, vì trong kho tàng văn hóa lịch sử, trong các viện bảo tàng sẽ có thêm một số cổ vật để trưng bày và trao đổi.

Và cũng có thể từ đó để giúp thêm cho nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu có bằng chứng để làm phong phú hơn cho các công trình của họ.

-Còn các anh thì sao ?

Chúng tôi sẽ là những người hưởng lợi cao nhất về mặt tinh thần vì chúng tôi nghĩ và làm được những điều mình tiên đoán như một họa sĩ sau bao nhiêu trăm tư suy nghĩ trau dồi kỹ năng để tạo ra một tác phẩm để lại cho đời, hay đôi khi chỉ để lại cho chỉ anh ta.

-Câu chuyện đó bắt đầu từ đâu ?

-Vâng, bắt đầu từ một trang trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (ĐVSKTT), một tác phẩm lịch sử vĩ đại của Việt Nam, bộ sử đó đang nằm ở trong thư viện Hội Á Châu ở Paris, trong các thư viện của các trường Đại Học ở nước ta và ngay ở một cửa hàng sách trung bình ở trong thành phố này.

ĐVSKTT tr.60 chép :

Ngày 30-12-1287, thái tử Nguyên A Thai cùng Ô Mã Nhi hợp 30 vạn quân đánh Vạn Kiếp rồi thuận dòng xuôi về đông. Người các hướng Ba Điểm, Bàng Hà đều đầu hàng chúng.

Khi ấy, thủy quân Nguyên đánh vào Vân Đồn, Hưng Đạo Vương giao hết công việc biên thủy cho phó tướng Vân Đồn là Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư. Khánh Dư đánh thất lợi, thượng hoàng được tin, sai trung sứ xiềng Khánh Dư giải về kinh. Khánh Dư nói :

-"Lấy quân pháp mà xử, tôi cam chịu tội, nhưng xin khất hai, ba ngày để mưu lập công rồi về chịu tội búa rìu cũng chưa muộn".

Trung sứ theo lời xin đó.

Khánh Dư liệu biết quân giặc đã qua, thuyền vận tải tất theo sau, nên thu thập tàn binh đợi chúng. Chẳng bao lâu thuyền vận tải quả nhiên đến, Khánh Dư đánh bại chúng, bắt được quân lương khí giới của giặc nhiều không kể xiết, tù binh cũng rất nhiều.....

Trong khi đó Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Chb. VIII,4 trang 532 chép :

"Khánh Dư đoán chắc thuyền của giặc đã đi qua rồi, thì thuyền tải lương tất đi theo sau, liền thu thập tàn quân, sẵn sàng chờ đợi. Một lát sau, quả nhiên thuyền tải lương của Văn Hổ đến, Khánh Dư đón đánh, quân Nguyên bị thua to. Khi đi đến biển Lục thủy, thuyền của quân Nguyên bị mắc cạn, sa lầy, không chở đi được, lương thực chìm cả xuống biển. Khánh Dư bắt được khí giới, quân nhu rất nhiều. Văn Hổ chỉ thoát được một mình, vội vàng chạy về Quỳnh Châu....."

Trong Nguyên Sử q 209 An Nam Truyện trang 9b- 10a chép : "
Thuyền lương của Trương Văn Hồ tháng 12 năm ngoái đến Đồn Sơn
gặp 30 chiếc thuyền của Giao Chỉ. Văn Hồ đánh , số giết được tương
đương nhau. Đến biển Lục Thủy thuyền giắc thêm nhiều , liệu không
thể địch nổi mà thuyền lại nặng không thể đi được nên đổ thóc
xuống biển rồi đi Quỳnh Châu "

Trong sách CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC NGUYÊN
MÔNG THẾ KỶ XIII của Hà văn Tấn & Phạm thị Tâm, tr.267

Sau khi tách khỏi đoàn quân Thoát Hoan ở Lai Tân ngày 28-10 Âm
lịch (4-12-1287), Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đi Khâm châu. Từ đây, đoàn
thuyền của chúng xuất phát, Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đem 1 vạn 8
nghìn quân, bọn Ô Vy, Trương Ngọc, Lưu Khuê đem vài vạn quân.
Trương văn Hồ đi với thuyền lương.....

.....Ô Mã Nhi sau khi qua được cửa An bang, đã theo sông Bạch
Đằng tiến về phía Vạn Kiếp. Hắn tưởng rằng quân ta không thể ngăn
trở đoàn thuyền lương đi sau được nữa nên cứ tiến thẳng, không chú
ý đến Trương văn Hồ....

.....Khánh Dư đã củng cố lực lượng đón địch. Quả nhiên, mọi việc xảy
ra đúng như dự đoán của người tướng mưu trí đó. Tháng 12 âm lịch

(5-1 _ 2-2-1288), đoàn thuyền lương nặng nề của Trương văn Hổ không có lực lượng chiến đấu mạnh mẽ yểm hộ, đã chậm chạp tiến vào Hạ long, lọt vào trận địa của Nhân Huệ Vương. Thủy quân ta đã tập kích thuyền giặc ở Vân đồn (Vân hải). Trương văn Hổ cố gắng tiến về phía đất liền nhưng đến biển Lục thủy (cửa Lục, Hòn gai) thì thuyền quân ta đổ ra đánh càng đông. Trương văn Hổ đại bại, đổ cả thóc xuống biển, trốn chạy về Quỳnh châu (Hải nam). Thuyền lương của Phi Cung Thìn thì tháng 11 âm lịch (6-12-1287) _ 4-1-1288) mới đến Huệ châu (huyện Huệ dương, Quảng đông)., gặp gió bão trôi giạt đến Quỳnh châu. Thuyền lương của Từ Khánh thì trôi giạt đến tận Chiêm Thành rồi cũng về Quỳnh châu.. Quân ta chiến thắng, "bắt được quân lương khí giới của giặc nhiều không kể xiết, tù binh cũng rất đông".

Còn Trần Trọng Kim, trong Việt Nam Sử Lược trang 151 ông viết " Ô Mã Nhi đem thuyền đi đến ải Vân Dồn (Vân Hải , Quảng Yên) gặp quân của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư chặn đường không cho đi , Ô Mã Nhi thúc quân đánh rất một trận , quân Khánh Dư thua bỏ chạy cả. Quân Nguyên kéo thẳng ra bể đi đón thuyền lương.... Được mấy hôm Ô Mã Nhi ra bể gặp thuyền lương của Trương Văn Hổ , lại đem quân trở vào đi trước dẹp đường, Trương văn Hổ đem thuyền lương theo vào sau... Trương Văn Hổ tải các thuyền lương vào cửa bể Lục Thủy Dương(phía đông nam huyện Hoàn Bồ tức là vịnh cửa Lục bây giờ) Khánh Dư đổ quân ra đánh , Văn Hổ địch không nổi , bao nhiêu thuyền lương bị quân Khánh Dư phá cướp mất cả , và bắt được khí giới rất nhiều... "

Trong Việt Sử Tân Biên của Phạm Văn Sơn , Nhà Xuất bản Văn Hữu Á Châu SG 1958 quyển II, trang 216 lại viết " Trương Văn Hổ cho thuyền lương từ từ tiến vào cửa Lục (Lục thủy dương là cửa biển gần Hòn Gai , tỉnh Quảng Yên) Tại đây thuyền lương mắc cạn. Quân ta phục sẵn ủa ra đánh ,thuyền của địch bị đắm gần hết... "

Trong một cuốn sách thường được bán trong khi di du lịch Hạ Long - Cát Bà ?Quảng Ninh là "Hạ Long Đá và Nước? của Nguyễn Ngọc , Nhà xuất bản Thế Giới ?Hà Nội 1999 trang 66 viết " Đoàn thuyền lương Trương Văn Hổ... qua khỏi đảo Ba Mùn vì sóng gió lớn chúngbuột phải chọn con đường vào cửa Đồi , rồi men theo luồng nước hẹp gọi là sông Mang và sông Cái giữa hai đảo Cái Bàn và Vân Hải.....rồi từng bước dụ chúng vào vịnh cửa Lục... Khánh Dư một mặt thắt chặt miệng túi của Lục lại , một mặt cho quân từ sông Bạch Đằng bốn mặt đổ ra tập kích..."

Có thể tóm tắt theo ĐVSKTT

Thủy quân Nguyên đánh vào Vân Đồn, Khánh Dư liệu biết quân giặc đã qua, thuyền vận tải tất theo sau, nên thu thập tàn binh đợi chúng. Chẳng bao lâu thuyền vận tải quả nhiên đến, Khánh Dư đánh bại chúng,

Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục

Khi đi đến biển Lục thủy, thuyền của quân Nguyên bị mắc cạn, sa lầy, không chở đi được, lương thực chìm cả xuống biển. Khánh Dư bắt được khí giới, quân nhu rất nhiều.

Hà văn Tấn & Phạm thị Tâm, tr.267

thuyền lương chậm chạp tiến vào Hạ long,. Thủy quân ta đã tập kích thuyền giặc ở Vân đồn (Vân hải). Trương văn Hổ cố gắng tiến về phía đất liền nhưng đến biển Lục thủy (cửa Lục, Hòn gai) thì thuyền quân ta đổ ra đánh càng đông.

Trần Trọng Kim, trong Việt Nam Sử Lược trang 151

Ô Mã Nhi đem thuyền đi đến ải Vân Đồn (Vân Hải , Quảng Yên) gặp quân của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư chặn đường không cho đi , Ô Mã Nhi thúc quân đánh rất một trận , quân Khánh Dư thua bỏ

chạy cả. Quân Nguyên kéo thẳng ra bể đi đón thuyền lương....
Trương Văn Hổ tải các thuyền lương vào cửa bể Lục Thủy Dương(phía đông nam huyện Hoàn Bồ tức là vịnh cửa Lục bây giờ) Khánh Dư đổ quân ra đánh ,

Việt Sử Tân Biên thuyền lương từ từ tiến vào cửa Lục (Lục thủy dương là cửa biển gần Hòn Gai , tỉnh Quảng Yên) Tại đây thuyền lương mắc cạn. Quân ta phục sẵn ủa ra đánh

"Hạ Long Đá và Nước? qua khỏi đảo Ba Mùn vào cửa Đồi qua giữa hai đảo Cái Bàn và Vân Hải vào vịnh cửa Lục... thắt chặt miệng túi của Lục lại , quân ta từ sông Bạch Đằng bốn mặt đổ ra tập kích..."
Vậy đâu là hải trình thật của thuyền lương do Giao chỉ Hải Thuyền Vạn Hộ Trương Văn Hổ chỉ huy và tọa độ của trận đánh tiêu diệt chúng của danh tướngTrần Khánh Dư ? Giải được câu hỏi này đồng nghĩa với chúng ta sẽ tìm ra.....!!
Trước hết cần phải xác định một số địa danh củ và đánh dấu nó trên bản đồ hiện tại

Theo thứ tự các sách đã dẫn thì gồm có Vân Đồn , biển Lục Thủy, Vân Đồn (Vân hải)Cửa Lục ?Hòn Gai , đến ải Vân Dồn (Vân Hải , Quảng Yên) cửa bể Lục Thủy Dương(phía đông nam huyện Hoàn

Bồ tức là vịnh cửa Lục bây giờ) đảo Ba Mùn , cửa Đối , đảo Cái Bàn và Vân Hải , Bạch Đằng. Thật sự ra chúng ta chỉ tìm hiểu một số địa danh là Vân Đồn , cửa Lục , biển Lục thủy ,đảo Ba mùn , cửa Đối , Cái Bàn , Vân Hải và Bạch Đằng , mũi Ngọc là có thể hình dung khu vực của trận hải chiến này

Biển Lục Thủy theo Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục, Chb. VIII,4 trang 533 Biển Lục Thủy ở phía đông nam huyện Hoành Bồ cách huyện 17 dặm (hiện tại là vùng phía tây nam Đảo Cát Bà (Phú Long) và thị trấn Cát Hải)

Gọi là Lục Thủy vì nước biển có màu xanh lục (màu vert) giống như có biển gọi là Biển Đen , Hồng Hải... Màu sắc đặc biệt nước biển trong vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long , vịnh Vân Đồn , Lan Hạ , Cát Bà đều có màu xanh lục vì do kết cấu của các đảo đá vôi và phiến thạch hình thành cho nên người Trung Hoa gọi vùng biển này là Lục Thủy Dương

Vân Đồn : Tháng năm Kỷ Tỵ (1149) dưới thời vua Lý Anh Tông cho lập phố xá ở Vân Đồn, bấy giờ các nước Qua Oa (Java) Tiêm La (Thái Lan) có nhiều thuyền buôn đóng ở Hải Đông (Hoành Bồ Cẩm Phả). nên vua cho lập khu riêng biệt trên cù lao để cho họ ở , gọi là Vân Đồn trang

Vân Đồn thuộc Hải đông

Ở Vân Đồn cũng ghi dấu những sự kiện lịch sử như năm 1413 Đặng Dung ra Vân Đồn để chiêu mộ người và lương thực đánh quân Minh , năm 1418 quân Minh cho lập sở để coi giữ việc mò tìm ngọc trai , năm 1469 Vua Lê Thánh Tông cho định lại bản đồ thì gọi là châu Vân Đồn , năm 1743 Thời Trịnh Doanh , Nguyễn Hữu Cầu lập căn cứ tại Vân Đồn đánh nhau với chúa Trịnh ,... đến thời Tự Đức gọi là tổng Vân Hải huyện Nghiêu phong , Tỉnh Quảng Yên nay là huyện đảo Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh

Thương cảng cổ Vân Đồn có thể được tập trung ở đảo Cái Bàn và Quan Lạn , dân trên đảo đa số là người Việt Nam , thương nhân Trung quốc và một số người gốc Thái Lan , Nam dương , Mã lai.. Hiện tại quần đảo Vân Đồn nằm cách Hạ Long 50Km về phía đông nam , gồm có trên 600 đảo lớn nhỏ , ở đây có những hòn đảo lớn như đảo Ba Mùn , đảo Cái Bàn (Trà Bàn) , đảo Phượng Hoàng , Ngọc Vũng , đảo Vạn Cảnh , đảo Quan Lạn (Cảnh Cước) đảo Cao Lô , Cô Tô.... nhỏ như đảo Thượng Mai , Hạ mai , Nắc Đất , đảo Vân Đồn ,

Cửa Lục hiện nay là cửa khẩu ra vào vịnh Cửa Lục nằm giữa Bãi Cháy và núi Bài Thơ , vịnh này có 6 nhánh sông đổ vào , và các con sông này không có nhánh nào ăn thông với sông Bạch Đằng

Mũi Ngọc mũi đất ở địa đầu Trà cổ ? Mông Cái

Vịnh Hạ Long : Nằm ở đông bắc Việt Nam , là một phần của vịnh Bắc Bộ , bao gồm vùng biển của thành phố Hải Phòng , thị xã Cẩm Phả và một phần của huyện đảo Vân đồn , phía tây nam giáp đảo Cát Bà , bờ biển dài 120 Km , được giới hạn từ 106 độ 58 phút đến 107 độ

22 phút kinh đông và 20 độ 45 phút đến 20 độ 50 phút vĩ bắc , tổng diện tích 1553 Km vuông , gồm 1969 hòn đảo

Đảo của Vịnh Hạ Long có hai dạng là đảo đá vôi và đảo phiến thạch , tập trung ở hai vùng chính là vùng phía đông nam thuộc vịnh Bái Tử Long và vùng phía tây nam thuộc vịnh Hạ Long có tuổi kiến tạo địa chất từ 250 triệu đến 280 triệu năm

Toàn thể vùng đảo đều mang đặc tính của một miền núi đá vôi cổ (tuổi carbon-Pecmi) nguyên phát tiến triển trên đất liền , rồi sau bị nước biển dâng lên làm chìm ngập , người ta có thể nhận thấy điều đó rất rõ qua các bồn nước bao bọc chung quanh là các vách núi đá vôi, các hang động rất phát triển nằm ở độ cao , các hang luồng , sau vài trăm triệu năm mực nước biển rút xuống làm nhô lên các đảo hiện nay , phần khác bờ biển ở đó cũng hạ thấp và chìm ngập trong thời gian địa chất gần đây

Đáy của các vịnh và eo biển không nơi nào sâu quá 20 m , chủ yếu là cát và đất sét , kể cả bùn và xác thực vật (Thiên Nhiên VN ? Lê Bá Thảo NXB Khoa Học Kỹ Thuật)

Quỳnh Châu, một trong bốn châu của đảo Hải Nam ? Trung Quốc

KẾ HOẠCH TẤN CÔNG ĐẠI VIỆT CỦA HỐT TẮT LIỆT

Ngày 13 tháng 2 năm 1287 Hốt Tất Liệt cho thành lập " Chinh Giao Chỉ Hành Thượng Thư Tỉnh " đó là bộ chỉ huy tối cao điều khiển việc

xâm lược Đại Việt , bổ nhiệm tướng tá ,sắp đặt quân số , chuẩn bị lương thực khí giới và giao cho con trai là Thái Tử Thoát Hoan làm tổng chỉ huy , kế hoạch tấn công vào Đại Việt chia làm ba hướng
Hướng tứ Vân Nam ?Lào Cai ? Yên Bái- Việt Trì do A Ruc chỉ huy
Hướng Tư Minh-Lộc Bình Lạng Sơn ? Vạn kiếp do chính Thoát Hoan ?
Trịnh Bằng Phi chỉ huy
Hướng Khâm châu ? Mông Cái - Mũi Ngọc ? Biển Lục Thủy ? Bạch Đằng ? Vạn Kiếp do Ô Mã Nhi , Phàn Tiếp chỉ huy với 620 thuyền tham chiến.
Trương văn Hổ , Phi Cung Thìn, Đào Đại Minh phụ trách 70 thuyền vận tải lương đi theo Ô Mã Nhi

Sau 8 tháng chuẩn bị , ngày 11.10.1287 quân Mông cổ xuất phát từ Hồ Bắc

Ngày 18.12.1287 Thoát Hoan đến Tư Minh

Ngày 25.12.1287 vượt biên giới đánh vào nước ta

Ngày 29.12.1287 đến Lạng Sơn

Ngày 2.1.1288 thì Thoát Hoan đã có mặt tại Vạn Kiếp nghĩa là chỉ có 8 ngày sau khi vượt biên giới là quân thù đã tới gần sát Thăng Long, Ô Mã Nhi khởi hành từ Khâm châu vào ngày 17.12.1287 và ngày 2.1.1288 đã có mặt tại Vạn Kiếp để hội quân với Thoát Hoan , Ô Mã Nhi đi mất gần nửa tháng mới đến được Vạn Kiếp.

NHIỆM VỤ CỦA TRƯỞNG VĂN HỔ

Nhiệm vụ của Trương Văn Hổ là tải lương chính cho đoàn quân viễn chinh Mông cổ , để phòng bị bắc trắc Thoát Hoan lại cho dự trữ thêm một kho lương thực khí giới quân nhu ở Tư Minh dưới quyền điều động của Vạn Hộ Hạ Chỉ và Trương Ngọc

Ở đây vài câu hỏi được đặt ra

Thời gian nào Trương Văn Hổ rời Khâm Châu ?

Trương Văn Hổ phải chuyển lương thực đến Vạn Kiếp chậm nhất là ngày nào

Vai trò của Ô Mã Nhi , Phàn Tiếp trong việc hộ tống thuyền lương ra sao ?

Số thuyền chở lương và học lương của quân Mông cổ là bao nhiêu ?

Việc thông tin liên lạc giữa bộ chỉ huy của Thoát Hoan ở Vạn Kiếp đến Tư Minh và Khâm châu nhanh nhất là mấy ngày ?

Hải trình lý tưởng từ Khâm Châu đến Vạn Kiếp sẽ di chuyển qua

những đâu ?

Dự báo thời tiết ở biển đông mùa đó ra sao ?

Ai là người cố vấn cho Ô Mã Nhi và Trương Văn Hổ vạch ra hải trình này

Tại sao Trần Khánh Dư lại có thể dự đoán khi nói với trung sứ của vua Trần Nhân Tông là -"Lấy quân pháp mà xử, tôi cam chịu tội, nhưng xin khất hai, ba ngày để mưu lập công rồi về chịu tội búa rìu cũng chưa muộn".

Tại sao chỉ hai ba ngày thôi ? có phải là Trần Khánh Dư biết chắc là mình sẽ hạ độc thủ kẻ thù ở vị trí tọa độ nào rồi chăng ?

Vị trí đó nằm ở đâu ? có phải là ở Cửa Lục như các nhà sử học về sau này nói đến hay là ở một chỗ khác trên Lục Thủy Dương

Hồ Đắc Duy

Hồ Đắc Duy

Tìm kho báu của quân Mông Cổ

phần 2

PHẦN HAI :

HẢI TRÌNH CỦA Ô MÃ NHI

Thời gian nào Trương Văn Hồ rời Khâm Châu ?

và phải chuyển lương thực đến Vạn Kiếp chậm nhất là ngày nào?

Trong nhiều tư liệu tham khảo không thấy có ghi ngày nào Trương Văn Hồ rời Khâm Châu và trận Trần Khánh Dư xảy ra ngày nào , nhưng nếu căn cứ vào thời gian khởi hành của Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp thì trong các tài liệu như ĐVSKTT , KĐVSTGCM , Nguyên Sử đều có chép sự kiện Thoát Hoan hội quân ở Vạn Kiếp Nguyên Sử q14 Bản kỷ trang 11b chép " Ngày Giáp dần 28 tháng 11 (2/1/1288) Trần Nam Vương đến Vạn Kiếp , tất cả các quân đều đến hội " trong Nguyên Sử q 166 , Phàn Tiếp Truyện cũng có chép là Phàn Tiếp lên hội quân với Thoát Hoan ở Vạn Kiếp

ĐVSKTT tr.60 chép :

.....thái tử Nguyên A Thai (Thoát Hoan) cùng Ô Mã Nhi hợp 30 vạn quân đánh Vạn Kiếp rồi thuận dòng xuôi về đông. Người các hướng Ba Điểm, Bàng Hà đều đầu hàng chúng.

Trong An Nam chí lược q 4 chép " Tháng 11 ngày mậu tuất (17/12/1287) chu sư tiến trước qua cửa Vạn Ninh..." ở đây chỉ là Thủy quân (chu sư) của cánh Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp từ Khâm châu tiến vào Vạn Ninh (Mũi Ngọc - Mông Cái) Nguyên Sử q 4 trang 11b chép ngày 20/12/1287 Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp mới vào Giao Chỉ Tóm tắt thời gian chuyển quân của cánh đường thủy của Ô Mã Nhi từ

Khâm châu như sau :

Ngày 17 /12/1287 Khởi hành từ Khâm châu

Ngày 20 /12/1287 vào hải phận Đại Việt có thể từ vùng quần đảo

Vân Đồn cho đến vùng đảo Cát Bà

Ngày 2/1/1288 Hội quân ở Vạn Kiếp

Trong vòng 12 ngày Ô Mã Nhi sẽ vượt qua cửa Nam Triệu hoặc đi qua eo biển nằm giữaThị Trấn Cát Hải và Phú Long ? Cát Bà hiện nay để vào sông Bạch Đằng rồi từ đó tiến về Vạn Kiếp ? Thăng Long

Cuộc chiến trên sông Bạch đằng trong lần xâm lược thứ ba nay có thể phân tích ra làm 3 giai đoạn

Hai giai đoạn đầu khi Ô Mã Nhi đi vào Hội quân ở Vạn Kiếp và khi Thoát Hoan sai Ô Mã Nhi ra rước thuyền lương của Trương Văn Hổ thì quân Mông Cổ làm chủ tình thế trên sông , quân Đại Việt chỉ có tập kích lẻ tẻ , Trần Hưng Đạo chỉ tung hết lực lượng phản công khi Thoát Hoan cho rút lui và trận quyết chiến xảy ra vào ngày 9 / 4/ 1288 với sự hiện diện của vua Trần Nhân Tông , Thượng hoàng , Nguyễn Khoái và Trần Hưng Đạo Quân Đại Việt đã đánh tan tác quân Mông Cổ, Ô Mã Nhi bị bắt sống , Trương Ngọc tử trận , Phàn Tiếp bị thương

Lúc Hội quân ở Vạn Kiếp là lúc mà Thoát Hoan rất cần được nghe báo cáo về các dữ liệu quân số, lương thực , tình hình nước Đại Việt , các điểm nóng để quyết định cho việc tổng tấn công tiêu diệt quân nhà Trần , chính lúc này là lúc mà Trương văn Hổ phải có mặt , hoặc ít nhất là Ô Mã Nhi phải thông báo cho Thoát Hoan biết về tin tức

tình hình các thuyền , lúc này bộ chỉ huy của Mông Cổ ở Vạn kiếp đã hoàn toàn mất liên lạc mà đang lẽ ra thì Trương Văn Hổ phải có mặt trước khi hội quân vài ngày , chính vì thế mà Thoát Hoan ra lệnh cho Ô Mã Nhi trở ra biển tìm Trương văn Hổ KDVSTGCM trang 534 chép "Ô Mã Nhi đợi mãi không thấy thuyền tải lương của Văn Hổ đến , bèn đánh phá trại An Hưng , rồi lại đem quân về Vạn Kiếp , chia ra đóng giữ các núi Chí Linh và Phả Lại để làm kế cố thủ " mặt khác Thoát Hoan điều động kho dự trữ lương thực ít ỏi ở Tư Minh khi cho nhóm quân Nguyên cùng các nhân vật phản quốc như Lê Trắc , Lê Ân và con trai Trần Ích Tắc theo hướng Tư Minh tiến vào Lạng Sơn , ngày 1/2/1288 bị quân ta chặn đánh tan tác phải chạy trở về Tàu Quân lương không được tiếp tế , quân Mông Cổ rơi vào thế khốn quẫn....

Từ thời gian và hải trình của Ô Mã Nhi có thể hình dung con đường Trương Văn Hổ sẽ đi qua

Nếu tính sát với các thời điểm đã ghi trong sử liệu của Việt Nam và Trung Quốc thì có thể tính toán để suy ra gần đúng ngày khởi hành và thời điểm của trận hải chiến này

Ngày 17 /12/1287 Khởi hành từ Khâm châu

Ngày 20 /12/1287 vào hải phận Đại Việt có thể từ vùng quần đảo Vân Đồn cho đến vùng đảo Cát Bà

Khi đi qua Mũi Ngọc bị Nhân Đức Hầu Toàn đem thủy quân chặn đánh

Khi đến Vân Đồn bị Khánh Dư chặn đánh lần thứ hai nhưng Khánh Dư đánh thất lợi, thượng hoàng được tin, sai trung sứ xiềng Khánh Dư giải về kinh.

Thông tin thất trận này muốn đến được tai vua Trần Nhân Tông đang ở Thăng Long thì người mang tin phải đi từ Quần đảo Vân Đồn đến Cửa Sông Bạch Đằng , rồi từ Bạch Đằng chạy ngựa đến Thăng Long thời gian này nhanh nhất cũng mất 3 ngày , quyết định của vua Trần Nhân Tông sai Trung sứ đến bắt Khánh Dư đang ở tại Vân Đồn cũng mất ít nhất là 4 đến 5 ngày vì Trung sứ không thể đi hỏa tốc như người chạy trạm

Khánh Dư nói :

-"Lấy quân pháp mà xử, tôi cam chịu tội, nhưng xin khất hai, ba ngày để mưu lập công rồi về chịu tội búa rìu cũng chưa muộn".

Trung sứ theo lời xin đó.

Khánh Dư liệu biết quân giặc đã qua, thuyền vận tải tất theo sau, nên thu thập tàn binh đợi chúng. Chẳng bao lâu thuyền vận tải quả nhiên đến, Khánh Dư đánh bại chúng, bắt được quân lương khí giới của giặc nhiều không kể xiết, tù binh cũng rất nhiều.....

Như vậy tổng cộng thời gian là : trên dưới 10 ngày kể từ khi Khánh Dư bị Ô Mã Nhi đánh bại cho đến lúc Khánh Dư đánh chìm toàn bộ thuyền lương của Trương Văn Hổ , ta có thể suy ra là Trương Văn Hổ rời khỏi Khâm Châu vào ngày 27 tháng 12 năm 1287 bghĩa là sau Ô Mã Nhi một tuần lễ và trận hải chiến này có thể xảy ra trong khoảng ngày 30 tháng 12 năm 1287 cho đến 2 tháng 1 năm 1288 tức là

khoảng 3 đến 4 ngày sau

Ai là người cố vấn cho Ô Mã Nhi và Trương Văn Hổ vạch ra hải trình này

Từ thời Lý Anh Tông(1149) đã cho lập phố xá ở Vân Đồn, bấy giờ thuyền của nhiều nước hay đến buôn bán với nước ta DVSKTT chép : "Trước đây, Khánh Dư trấn giữ Vân Đồn, tục ở đó lấy buôn bán làm nghề nghiệp sinh nhai, ăn uống may mặc đều dựa vào khách buôn phương Bắc, cho nên quần áo, đồ dùng theo tục người Bắc. Khánh Dư duyệt quân các trang , ra lệnh : -"Quân trấn giữ Vân Đồn là để ngăn phòng giặc Hồ, không thể đội nón của phương Bắc, sợ khi vội vàng khó lòng phân biệt, nên đội nón Ma lô, ai trái tất phải phạt". Có thể hình dung được cư dân ở trên các đảo Cát Bà , Cái Bàn , Cái Bầu Quan Lạn , Cô Tô và các đảo nằm trong Vịnh Bắc Bộ đặc biệt vùng vịnh Hạ Long , Bái tử Long , Vân Đồn phần đông là những người buôn bán hay làm nghề đánh cá vì vùng biển ở đây nhiều hải sản , ngọc trai , trung bình có độ sâu 20 m có nơi rất cạn chỉ vài mét như khoảng cách từ Cái Bàn đến Quan Lạn , những người Trung Quốc sinh sống ở vùng này là người biết rõ về địa hình địa vật , con nước thủy triều lên xuống và con đường nào an toàn nhất , ngắn nhất , vị trí nào để ẩn nấp khi gặp gió bão có thể chính là những người đã giúp cho Ô Mã Nhi và Trương văn Hổ vạch ra hải trình này , đó là con đường đi men theo hải trình mà các thương thuyền hay qua lại , con đường đó đi từ Khâm châu ngang qua Mũi Ngọc , ngang qua đảo Vinh Thục , ngang giữa quần đảo Cô Tô và quần đảo Vân Đồn (gồm có đảo Ba Mùn (Đảo Cao Lô) Cửa Đồi , đảo Quan Lạn)

rồi đi ngang qua đảo Thượng Mai , đi sát đảo Hạ Mai đánh một vòng cung qua đảo Long Châu rồi tiến vào Bạch Đằng qua cửa Nam Triệu Nếu lộ trình này từ Vân Đồn đi vào vịnh Hạ Long rồi đi qua cửa Lục và trận chiến xảy ra ở đây như nhiều nhà sử học sau này mô tả thì rất là khó hiểu vì trong vịnh cửa Lục không có con sông nào đổ ra sông Bạch Đằng (Xem bản đồ số 2) và lại muốn vào cửa Lục thì phải đi qua mấy trăm hòn đảo nhỏ vô cùng nguy hiểm và rất dễ bị tập kích , trong khi đó mục đích của Trương Văn Hổ là vào Bạch Đằng để đi Vạn Kiếp , cho nên nói trận hải chiến xảy ra trên biển Lục Thủy hay ở tại Vân Đồn là chính xác

Tương quan lực lượng của Mông Cổ và Đại Việt

Hưng Đạo Vương giao hết công việc biên thủy cho phó tướng Vân Đồn là Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư , Khánh Dư là người thông thạo vùng biển vịnh Bắc Bộ , trong hai cuộc chống quân Mông Cổ trước có lẽ Trần Hưng Đạo và Khánh Dư biết chắc rằng một trong những mũi tấn công của kẻ thù phương bắc nếu có sẽ là hướng từ Khâm Châu ? Mông Cái ? Bạch Đằng vì thế việc điều nghiên địa hình , những nét đặc thù của các quần đảo như Cô Tô , Vân Đồn , Cái Bầu , Cát Bà và những vùng đất địa đầu như Mỗì Ngọc , Trà Cổ , Vinh Thục , Chàng Tây , Long Châu là không thể thiếu được vì đó là vành đai vòng cung bảo vệ cho phần đất bên trong , ở trên đỉnh của các đảo đó những tổ tiên tiêu có thể quan sát hết các hoạt động di chuyển của hải quân Mông Cổ rất dễ dàng

Cuộc chạm trán đầu tiên và thất bại của Trần Khánh Dư đối với đội

hải quân hùng hậu với 650 chiến thuyền của Ô Mã Nhi và Phàn Tiếp đã giúp cho Trần Khánh Dư kinh nghiệm và hiểu rõ hơn con đường mà Trương Văn Hổ sẽ phải đi qua , cuộc chiến thắng dễ dàng của Ô Mã Nhi lại là một cái bẫy giăng ra cho Trương Văn Hổ sa vào ổ phục kích của Khánh Dư vì khinh thường và thiếu đề cao cảnh giác đối với quân Đại Việt , sự thất bại của Khánh Dư có thể là do sự yếu kém của quân Đại Việt trước lực lượng hùng hậu của Mông Cổ mà cũng có thể là ý đồ của danh tướng họ Trần ? nhưng dù sao thì sự thất bại này là hoàn toàn có lợi trong việc tiêu diệt 70 thuyền lương của Trương Văn Hổ sau này

Trần Khánh Dư chỉ cần 100 chiến thuyền là có thể tiêu diệt nhanh gọn 70 chiếc thuyền lương nặng nề chậm chạp của Trương Văn Hổ , nhưng với 100 chiếc đó nếu giao chiến thì sẽ bị 650 chiến thuyền của Ô Mã Nhi đè bẹp nuốt lòn ngay tức khắc.

Trong bài tiếp chúng ta sẽ phân tích các vấ đề sau :

Dự báo thời tiết ở biển Đông mùa đó ra sao ?

Tại sao Trần Khánh Dư lại có thể dự đoán khi nói với trung sứ của vua Trần Nhân Tông là -"Lấy quân pháp mà xử, tôi cam chịu tội, nhưng xin khất hai, ba ngày để mưu lập công rồi về chịu tội búa rìu cũng chưa muộn".

Tại sao chỉ hai ba ngày thôi ? có phải là Trần Khánh Dư biết chắc là mình sẽ hạ độc thủ kẻ thù ở vị trí tọa độ nào rồi chăng ?

Vị trí đó nằm ở đâu ? có phải là ở Cửa Lục như các nhà sử học về sau này nói đến hay là ở một chỗ khác trên Lục Thủy Dương.

Hồ Đắc Duy

Nguồn: Chim viết.

Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 30 tháng 12 năm 2004